

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Mỹ Phong, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số A T, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Khánh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Khả H1, sinh ngày 26/02/2023. Giao cháu Nguyễn Khả H1 cho chị Lê Thị Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Khánh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi lao động được. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 08/2025. Anh Nguyễn Khánh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005974 ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Phường Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ (8b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy